

Số: /KH-UBND

Ba Gia, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Quyết định 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới (gọi tắt là Kế hoạch 51/KH-UBND).

Căn cứ Kế hoạch số 748/KH-SYT ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi Triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới. UBND xã Ba Gia xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục phổ biến, quán triệt Kết luận 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận 149-KL/TW); triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 51/KH-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 149-KL/TW, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 09/5/2025, Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 16/6/2025 và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số trong năm 2026 trên địa bàn xã. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất và đồng

bộ giữa các cơ quan, đơn vị, ban ngành, các thôn tại địa phương, đoàn thể gắn với tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, đề án về công tác dân số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tổ chức tuyên truyền

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt Kết luận 149-KL/TW; Quyết định 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch 51/KH-UBND đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác dân số đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương bằng nhiều hình thức phù hợp với từng địa bàn và từng nhóm đối tượng.

- Vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phát huy vai trò nêu gương trong thực hiện chính sách dân số, đặc biệt là chủ trương chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

2. Tiếp tục tăng cường sự quản lý nhà nước đối với công tác dân số

- Chỉ đạo, quán triệt đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu, lồng ghép công tác dân số vào các chương trình, kế hoạch của các cơ quan, đơn vị tại địa phương; phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng, là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và phát triển tại địa phương.

- Tăng cường công tác tham mưu, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển; phát huy nòng cốt lực lượng cán bộ dân số tại địa phương và sự tham gia tích cực của người dân trong việc hưởng ứng và thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền về công tác dân số

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới; việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong giai đoạn hiện nay là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tăng cường công tác phối hợp với các sở ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn về

dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của công tác dân số.

- Phát huy lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng nhằm chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và kiến thức về chăm sóc và nâng cao sức khỏe sinh sản tới từng người dân. Ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác truyền thông về dân số và phát triển.

- Truyền thông vận động khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ hai con; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc chẩn đoán, điều trị trước sinh, sơ sinh; chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số,...

4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

- Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; thực hiện rà soát đề nghị cấp trên điều chỉnh, bổ sung các chính sách theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung những chính sách về công tác dân số phù hợp với giai đoạn hiện nay; khắc phục những khó khăn, vướng mắc để hoàn thiện các quy định về công tác dân số trong tình hình mới.

- Khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh đủ hai con nhằm duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành và đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai các chương trình, đề án về dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; tầm soát chẩn đoán điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án về dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 theo hướng dẫn.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ dân số đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Cập nhật kiến thức mới, bảo đảm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và cộng tác viên thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số hiện hành; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số đáp ứng yêu cầu

chuyển trọng tâm chính sách từ dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Cung cố bộ máy làm công tác dân số đảm bảo thống nhất, liên tục và đồng bộ, phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương hai cấp, tăng cường công tác phối hợp liên ngành về công tác dân số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số và sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

- Tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới; đặc biệt là các nội dung của việc chuyển trọng tâm chính sách dân số từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã. Chủ trì, phối hợp với Phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Y tế xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về các chính sách dân số và phát triển.

- Trong phạm vi chức năng, phối hợp với các tổ chức xã hội, chính trị - xã hội thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số; vận động thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

2. Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Bắc, Trạm Y tế xã Ba Gia

- Phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng các chương trình, kế hoạch hàng năm nhằm thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và gửi báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp.

- Tổ chức triển khai, phổ biến kịp thời những quy định về chính sách dân số; cử cán bộ phụ trách công tác dân số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về dân số theo hướng dẫn của cấp trên sau khi sáp nhập đơn vị hành chính.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Phòng Văn hóa – xã hội giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các trường học THCS, THPT trên địa bàn

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục quốc dân, bổ sung, lồng ghép đưa các nội dung, hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, giáo dục giới tính vào chương trình ngoại khóa của trường.

5. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, Phòng khám đa khoa khu vực Tĩnh Bắc, Trạm Y tế xã Ba Gia và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện việc xây dựng và kết nối đồng bộ dữ liệu về con người (trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) nhằm đánh giá chính xác biến động về dân số, góp phần phục vụ cho công tác hoạch định chính sách dân số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

Phối hợp tuyên truyền vận động đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các chính sách dân số, nâng cao chất lượng dân số.

7. Các thôn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt các chính sách dân số, nâng cao chất lượng dân số. Và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được ban hành tại Kế hoạch này trên địa bàn thôn.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo các cấp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ban, đơn vị của xã;
- PCVP HĐND&UBND xã;
- Các Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Trường